

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST.  
Ngày: 23 - 9 - 2022.  
V/v Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Đào Đức Cẩm Tú.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Thạch Thị V, sinh năm 1996 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 16/6/2022, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Thạch Thị V trình bày:*** Vào năm 2016 bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 04/5/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được một năm. Đến đầu năm

2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay. Bà V xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn hôn nhân nên Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với Ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn Ông Nguyễn Văn Đ:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho Ông Nguyễn Văn Đ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Đ không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn Ông Nguyễn Văn Đ đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị V; Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Thạch Thị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn Ông Nguyễn Văn Đ đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung:

[2] Vụ kiện của bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 04/5/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo cho ông Đ về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 98/TB-TLVA ngày 11/7/2022, thông báo cho các đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ, nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án để tham gia hòa giải theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Bà V giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ. Xét thấy, kể từ năm 2016 sau khi đăng ký kết hôn thì Bà V và ông Đ chung sống hạnh phúc được 01 năm, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau, vợ chồng không chung sống với nhau đến nay. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ không đạt được, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị V.

[3] Về con chung: Bà Thạch Thị V và Ông Nguyễn Văn Đ không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị V được quyền ly hôn với Ông Nguyễn Văn Đ.

[2] Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không cần giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005454 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, Bà V đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**